

Vu Lan Mất Mẹ

CAO XUÂN THANH NGỌC

*Gió đưa cuộc sống chòng chành
Con nay bỗng chốc hóa thành mồôi
Bông hồng cài áo đỏ tươi
Bốn bảy năm đời có Mẹ đã xa
Công ơn dưỡng dục hôm qua
Vu Lan Tháng Hội, con là chẳng quên
Diễm phúc đó đã buồn tênh
Bông Hồng tang trắng, cài lên mái đầu*

*Lòng ghen ngào, mắt trũng sâu
Vòng tay ôm ấp còn đâu nữa rồi
Cảm ơn Mẹ cảm ơn trời
Được làm con Mẹ, được đời Mẹ thương
Mẹ Diệu Minh, Mẹ ngát hương
Ấm lòng con trẻ suốt đường con đi
Đường thiên lý nẻo thiên di
Tuổi thơ trẻ dại, vu quy trưởng thành
Từ học vấn đến công danh
Ngày sầu đau khổ, ngày lành tốt tươi
Muôn nẻo đất, vạn nẻo trời
Bóng hình của Mẹ phủ đời con đi*

*Nay Mẹ mất, con còn gì?
Nửa hồn trống vắng, nửa thì xót xa
Nhân sinh thiên địa một nhà
Có sao chẳng thể cùng ta đồng hành
Gửi lòng lên áng trăng thanh
Gửi lòng về chốn cao xanh chập chùng
Lòng con trẻ chẳng thể dưng
Gửi về bên Mẹ xin đừng bỏ con*

*Ba nén hương, một linh hồn
Hòa cùng trời đất càn khôn vĩnh hằng
Cúi đầu khấn nguyện thành tâm
Tiếng kinh khấn vái hương trầm thoảng bay
Linh hồn Mẹ, ở đâu đây
Xin ôm con trẻ vào tay của người
Quyè trên đất, dưới gầm trời
Con nguyện nhớ Mẹ suốt đời, Mẹ ơi!*

Mẹ Diệu Minh, có tên đầy đủ là **TRẦN THỊ DIỆU MINH**, là con Ông Trần Xuân Vịnh.

Chị sinh tại thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, ngày 9 tháng 10 năm 1942. Chị lập gia đình với Anh Cao Xuân Lê, cựu Trung tá QL/VNCH, Khóa 14 VBQGVN và có 4 gái + 1 trai.

Chị học trường Tiểu Học Hội An, Trung Học Trần Quý Cáp (Hội An, niên khóa 1956-1960). Tiếp tục học Trường TH Đồng Khánh, Huế. Tốt nghiệp Trường Sư Phạm Qui Nhơn và là giáo viên Trường Tiểu học Đa Thiện, Đà Lạt và Trường Kim Đồn, Long Khánh.

Chị tham gia sinh hoạt với Hội Đồng Hương Quảng Nam – Đà Nẵng và Hội CSVSQ/ TVBQGVN.

Cả gia đình đều trong ngành Y, Dược nên chị được săn sóc kỹ lưỡng trong thời gian nằm bệnh. Chị ra đi ngày 20/5/2023 tại thành phố Victorville, California.

Tập San Đa Hiệu xin thành kính chia buồn cùng Anh và các Con và Cháu, nhất là **cháu Cao Xuân Thanh Ngọc**, là con út và hiện là Tổng Đoàn Trưởng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Thương Mẹ

*Lộc Xuân Ất Mão giáng đời
Mẹ sinh cô út, mừng mười Tết Ta
Niềm vui tràn ngập cửa nhà
Bé Ty mập ú ai mà chẳng thương*

*Nào ngờ thế cuộc nhiều nhưong
Ngày lành sớm hết, chiến trường nổi lên
Nhà nhuộm khói, phố súng rền
Đời tan bọt biển, sĩ hiền khóc than*

*Hai tháng tuổi đã gian nan
Ba tù “cải tạo” trên ngàn xa xôi
Mẹ Ty vất vả bên đời
Chị Hai 7 tuổi nụ cười vắng xa
Anh Long 4 tuổi thôi mà
Ngây ngô hỏi Mẹ Ba là ở đâu
Chị Trúc 3 tuổi đã nhàu
Mặt mày ngơ ngác canh thâu khóc nhè
Chị Giang 2 tuổi ngủ mê
Mẹ ngồi ôm gối ủ ê khóc thầm*

*Thân cò lặn lội suốt năm
Đàn con chờ đợi Mẹ chăm sóc mà
Thương con Mẹ chẳng nề hà...
Dẫu cho khổ nhọc bốn ba khắp vùng
Các con ngoan khỏe Mẹ mừng
Các con sốt, bệnh, Mẹ lòng nát tan
Mực nào viết hết gian nan*

Bút nào vẽ được tim vàng Mẹ yêu

*Hy sinh đâu chỉ sớm chiều
Công ơn đâu chỉ vài điều nói xong
Con đây xin nguyện tu hành
Thành tâm hồi hướng kết thành khói hương
Cầu xin Chư Phật mười phương
Đón Mẹ Ngọc Nhiệm về nương Niết Bàn*

*Vô thường cõi thế trái ngang
Sinh ly tử biệt muôn vàn khổ đau
Nhìn Ba đừng tựa thang lâu
Ngơ ngác nhớ Mẹ nổi sầu lất lay
Mong Ba đừng quá đắng cay
Giữ gìn sức khỏe ngày ngày với con*

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Sinh lão rồi bệnh tuổi già
Nhìn bàn thờ Mẹ, mắt ra mịt mù
Mẹ già yên giấc ngàn thu
Vầng sanh Cực Lạc, trăng thu sáng ngời
Lòng Mẹ vĩnh viễn trên đời
Như vàng trắng sáng, sống đời với con.*

***Con gái út của Mẹ!
Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2
5.24.2023***

Thương Tiếc Mẹ

*Nguyễn Văn Nhật, K14/2
(phu quân Christina Cao)
Con rể Út của Mẹ Diệu Minh
6.11.2023*

*Tiến Mẹ đi lòng con đầy trống vắng
Nhớ Mẹ nhiều bao kỷ niệm yêu thương
Thương tiếc Mẹ biết làm sao nói hết
Khóc Mẹ đi con lạc lối chiều mưa*

*Dù đã biết hạp nào cũng sẽ tan
Con vẫn tiếc, không muốn rời xa Mẹ
Vẫn thèm nghe giọng ngọt ngào Mẹ hát
Ru con thơ bao năm tháng vắng Ba*

*Nhớ tháng ngày Ba đi tù xa xứ
Mẹ tảo tần khuya sớm với đàn con
Ơn nuôi dưỡng con xin hoài ghi nhớ
Nghĩa sinh thành con giữ mãi trong tim*

60 NĂM HẠ SƠN, MỘT ĐỜI ĐỂ NHỚ

Nguyễn Đức Thu, K16



NĐ Thu tại Great Lakes Naval Station -USA

Bài viết dưới đây một phần được trích đoạn trong Hồi ký Mai Trung Ngọc, CSVSQ K16/ TVBQGVN đã từ trần tại Paris, Pháp và KQ Nguyễn Anh K16 từ San Jose, California.

Bài viết cũng được góp nhặt từ những ký ức, những câu chuyện bên lề, chuyện vui buồn Võ Bị của K16. Bài viết không phải là tiểu sử của khoá, được ghi nhận bởi một số CSVSQ K16 để kỷ niệm 60 NĂM NGÀY MÃN KHÓA TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, ngày 22 tháng 12 năm 1962.

*"...Bàn tay bất lực che ngang mặt
Người ơi, người hỡi, sao đoạn trường
Chìm bỏ trời xanh, đau cánh gầy
Ngựa lìa chiến địa, nhớ yên cương
Mượn men tử hận làm phong vũ
Mơ thuở đầu xanh dựng tuổi vàng..."*

(Thơ Thanh Nam)

Mơ về thuở đầu xanh, mắt còn sáng, dưới bóng cờ Vàng với những hoài bão mang nặng Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, đề thả lòng nhớ chuyện xưa chẳng phai mờ, "Chuyện khóa 16 và Trường Võ Bị"....

Chẳng ai có thể phủ nhận lúc đầu Quân Lực Quốc Gia Việt Nam đã thoát thai từ Quân Đội Viễn Chinh Pháp. Lúc đó vì thời cuộc phải đương đầu với Cộng Sản ần danh Việt Minh được Cộng Sản Trung Quốc - với ý đồ lâu dài bành trướng lãnh thổ - hết lòng yểm trợ, nên Pháp với thỏa hiệp Hạ Long ngày 5 tháng 6 năm 1948 đã phải bằng giấy tờ do Cao Ủy Bollaert ký, long trọng nhìn nhận độc lập cho Việt Nam, do Quốc Trưởng Bảo Đại cầm đầu.

Sự kiện này đưa đến việc thành lập Quân Đội Quốc Gia VN. Bác sĩ Phan Huy Quát là Tổng Trưởng Quốc Phòng đương thời, ủy thác Đại Tá Lê Văn Kim và Đồng Lý Văn Phòng Bùi Diễm đàm phán quân sự với Pháp để hình thành cơ cấu căn bản (1), với các cấp chỉ huy quân đội lúc đầu từ Quân Đội Pháp chuyển qua. Do đó phải nghĩ ngay tới việc đào tạo sĩ quan cho quân đội non trẻ này, các sĩ quan trừ bị được đào tạo ở Trường Sĩ Quan Trừ Bị tại Nam Định, sau đó là Võ Khoa tại Thủ Đức, còn các sĩ quan hiện dịch ở Trường Võ Bị tại Huế, sau đó Liên quân tại Đà Lạt, với các Chỉ Huy Trưởng là sĩ quan cấp tá người Pháp. Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Liên Quân người Việt đầu tiên là Thiếu Tá Nguyễn Văn Chuân, K1 Huế.

Kể từ khóa 16 Trường Võ Bị Liên Quân được cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam theo quyết định của vị Nguyên Thủ quốc gia lúc đó, Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Năm 1955, nèn Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam được khai sanh với ông Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống đầu tiên. Sau khi ổn định chính trị và kinh tế, Tổng Thống Diệm nghĩ ngay tới việc cải tổ Trường Võ Bị Quốc Gia VN, muốn người sĩ quan hiện dịch phải có văn võ toàn tài, với lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc vững chắc, lúc loạn có khả năng chỉ huy quân đội, và thời bình phải như là những kỹ sư để xây dựng đất nước. Thiếu Tướng Lê Văn Kim được đề cử làm Chỉ Huy Trưởng với sự phụ tá của Chỉ Huy Phó kiêm Văn Hóa Vụ Trưởng Trung Tá Trần Ngọc Huyền.

Năm 1960, Bộ TTM chỉ định ông làm CHT kiêm Văn Hóa Vụ Trưởng, thay thế Thiếu Tướng Lê Văn Kim. Ông được giao nhiệm vụ cải tổ toàn diện việc huấn luyện người sĩ quan hiện dịch. Trung Tá trừ bị Trần Ngọc Huyền là người tài năng, tuổi trẻ tài cao, nuôi nhiều hoài bão, cũng là 1 người rất được Tổng Thống Diệm tín nhiệm. Ông nâng thời gian huấn luyện từ 1 năm qua



Đ/Tá Trần Ngọc Huyền

thời gian giao thời 2 năm và sau cùng 4 năm, bắt đầu từ Khóa 16 - Nhưng vì chính biến với áp lực Cộng quân gia tăng, K16 ra trường sớm hơn dự liệu, chỉ thụ huấn hơn 3 năm. K17 hơn 2 năm, K18 trở lại 2 năm. Đến khóa 22B mới thực sự được thụ huấn chương trình 4 năm cho đến K27. Các khóa sau cùng của TVBQGVN như K28, K29, K30 vì cảnh nước sôi lửa bỏng của đất nước cũng lần lượt ra trường sớm hơn, có khóa còn

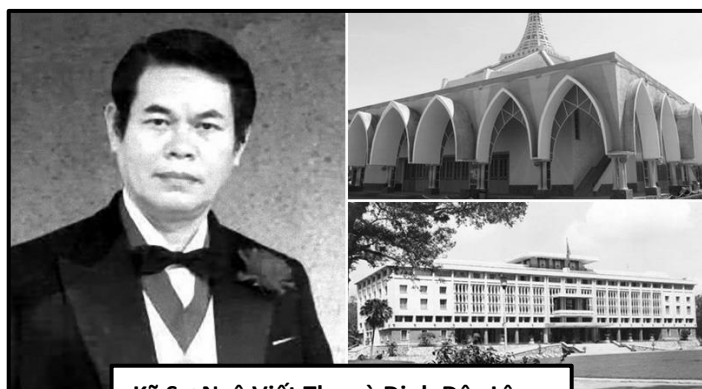
ôm hận không được quỳ tuyên thệ trên Vũ Đình Trường để nâng cao đầu bước qua cổng trường, nơi mấy năm trước hồi hả chạy vào nhập học. Như chuyện giàu con út khó con út, khóa Út 31 mới chinh phục Đỉnh Lâm Viên chưa lâu, đã phải chịu cảnh nước mất, nhà tan.

Chi Huy Trưởng Trần Ngọc Huyền chủ trương áp dụng triệt để chương trình huấn luyện quân sự và văn hóa phỏng theo chương trình đào tạo các Sĩ quan Học Viện Quân Sự Hoa Kỳ (US Military Academy Westpoint). Ông muốn người sĩ quan không bị thành kiến coi là một thứ võ biên như các ông quan võ thời phong kiến hoặc các sĩ-quan-trung-sĩ-Pháp cũng có, nhưng chính là để thực hiện được ý muốn của vị Nguyên Thủ Quốc Gia, đó là: Thời bình phải có khả năng xây dựng đất nước, như Napoleon Đệ Nhất của Pháp đề ra khi lập trường Ecole Polytechnique.

Lúc đó với sự ủng hộ triệt để của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ngôi trường mới tọa lạc trên đồi 1515 được xây cất, với kiến trúc tối tân kiểu Tây Phương, ngay như các viên gạch đỏ

nung già trang trí bên ngoài cũng đã được chở từ Mỹ qua. Với Văn Hóa Vụ có các lớp học theo tiêu chuẩn Mỹ và Phòng Thí Nghiệm Vật Lý được trang bị dụng cụ tân tiến nhất Đông Nam Á (kể cả ở Nhật, trong thời điểm đó). Xin đưa ra một thí dụ nhỏ để thấy việc quan tâm đặc biệt của vị Nguyên Thủ Quốc Gia. Khi kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, Khôi Nguyên 1 đại học Kiến Trúc ở Roma (Ý) về nước phục vụ, chính Tổng Thống Diệm đã đem ông theo lên Đà Lạt để khảo sát sơ đồ xây cất trường VBQGVN.

Theo thể đất đồi 1515, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đã khuyên cáo nên uốn cong 2 building bên cánh phải, chỉ riêng để tạo nên vẻ duyên dáng cho khu doanh trại SVSQ.



Kỹ Sư Ngô Viết Thụ và Dinh Độc Lập

Còn tiện nghi vẫn thế mà chi phí tăng lên thêm gần 2 triệu (giá vàng 3400 đồng/ 1lượng), cũng đã được Tổng Thống chấp thuận ngay. Tuy SVSQ K14 đã làm hàng quân Danh Dự đề Tổng Thống Đặt Viên Đá Đầu Tiên cho trường mới, nhưng khi K16 vào trường cuối năm 1959 vẫn ở trường cũ, đó là những xây cất khi trước của Quân Y Viện Pháp Catroux, cộng thêm các nhà mua được của trang trại Farraut. Phải đến năm 196, Khóa 16 khai trương trường mới và cũng đã đổ mồ hôi trong nhiều Chủ Nhật bị xung công không đi phố, để lấy cỏ ở các đồi lân cận đem về trồng lại trên Vũ Đình Trường. Không có ngân khoản cho việc trồng cỏ, thì mình vẫn phải tự làm đẹp trong khả năng mình. "Nobless Oblige", Trung Tá CHT thường nói vậy. (Ông thông thạo cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp.)

I

Bài viết này không đề cập đến chuyện các khóa khác, mà chỉ nói nhiều về giai đoạn chuyển mình của Trường Võ Bị, ở thời điểm các khóa 14, 15, 16, 17, 18, 19.

Tường cũng nên cùng nhớ lại tôn chỉ của SVSQ là "**Tự Thăng Để Chỉ Huy**", và lời tuyên thệ của Tân Khóa Sinh khi được gắn Alpha Đỏ là "Không ăn gian, không nói dối và không ăn cắp", còn lời tuyên thệ khi nhận cấp bực Thiếu Úy là "Tôn Trọng Danh Dự và Trung Thành Với Tổ Quốc để Bảo Vệ Quê Hương" (khác biệt không như lời thề của sĩ quan Quân Đội Nhân Dân Cộng Sản VN là "Trung Thành với Đảng").

Khi đó chương trình thụ huấn 4 năm, dự định dành khoảng 40% số giờ cho Quân Sự Vụ bao gồm việc huấn luyện quân sự và thể dục thể thao, trực thuộc QSV cũng có các sĩ quan Cán Bộ Liên Đoàn SVSQ, mà sĩ quan Liên Đoàn Trưởng bao giờ cũng là một sĩ quan nghiêm khắc, khuôn thước, với vẻ mặt khắc kỷ kiểu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, như các Thiếu Tá Huỳnh Hữu Lạc, Đại Úy Đoàn Công Hậu, hoặc Thiếu Tá Cao Yết sau cùng chẳng hạn. Còn 60% số giờ dành cho Văn Hóa Vụ, với chương trình ô-mê-dôm Toán, Lý Hóa, Công Chánh, Cơ Khí, Điện, Họa Đồ Kỹ Nghệ, Luật Hành Chánh và Công Pháp Quốc Tế, Triết Học, Quân Sử, Sinh Ngữ Anh Pháp. Lại còn lớp Lãnh Đạo Chỉ Huy dành cho năm cuối, K 16 do đích thân CHT Trung Tá Huyền hướng dẫn tranh luận.

Về thành phần Giáo Sư giảng huấn.

CHT Trần Ngọc Huyền dựa vào nhiệm vụ do đích thân Tổng Thống ủy thác, đã can thiệp để có được những chất xám "cream of cream" do Quân Đội điều động được, bắt kể từ các Quân Chung Hải, Lục, Không Quân như các SQ Hải Quân, HQ Trung Úy Lê Phụng, Kỹ sư HQ Trung úy Nguyễn Tiến Ích xuất thân từ Trường Hải Quân Brest. (Brest được coi là một Grande Ecole của Pháp, so sánh tương đương với Ivy League của Mỹ.) Muốn nhập học Trường Sĩ quan Hải quân Brest, sinh viên phải học qua 2 năm dự bị Toán - Vật Lý Math Sup. và Math Spé, qua 1 kỳ thi tuyển rồi học 3 năm, cao hơn BS Mỹ 1 năm. Sau này còn có một cựu sĩ quan Brest là HQ Trung Tá Nguyễn Văn,

trước làm Giáo Sư. Sau khi lên cấp HQ Đại Tá, ông được chỉ định làm Văn Hóa Vụ Trưởng sau cùng của trường.

Cũng có các SQ Không Quân làm giáo sư như Đại Úy Không Quân NĐ An, Đại Úy Không Quân DT Hiểu đều có bằng Cao Học (Master) Đại học Pháp, Thiếu Úy Không Quân Võ Đệ chuyên lo Phòng Thí Nghiệm Hóa Học cũng tốt nghiệp ở đại học Pháp. Đại Úy Nguyễn Ngô đang được biệt phái cho bộ Giáo Dục để giảng dạy tại đại học Khoa Học Sài Gòn cũng được lựa chọn về Trường Võ Bị.

Nhiều Giáo Sư dân sự như LM Tiến Sĩ Nguyễn Văn Thính, Dòng Chúa Cứu Thế, một số sư huynh (Frères) dòng Tabert Sài Gòn v.v.. cũng được mời về tăng cường cho các giáo sư thuộc quân đội. Sau này với luật động viên 1964, Bộ Quốc Phòng tha hồ điều động các trí thức khoa bảng từ các Khóa 14 Thủ Đức trở về sau. Các giáo sư Toán, Vật Lý tên tuổi sáng chói ở Sài Gòn lúc đó như NX Nghiên, PV Phú, ĐQ Hưng, BD Hiến, PK Viêm v.v... đều đã từng là Giáo Sư Văn Hóa Vụ. Một số GS động viên sau, không còn được giải ngũ theo quy định, đã từ từ thay cấp từ Chuẩn Úy lên Thiếu Tá chỉ chuyên lo việc giảng huấn đến tận khóa cuối cùng như GS PK Viêm chẳng hạn.

Sau này, số giáo sư Văn Hóa Vụ rất hùng hậu, vì theo tiêu chuẩn West Point mỗi lớp học văn hóa chỉ có khoảng 14 SVSQ, nên để giảng huấn cho 1000 SVSQ 4 khóa, đã có gần 200 Giáo Sư, trong đó có nhiều Giáo Sư được gửi qua Mỹ học Hậu Đại Học, rồi trở về giảng huấn cho thêm phẩm lượng. Thành thực nói, giới trí thức khoa bảng tập trung ở TVBQGVN còn hơn nhiều trường đại học dân sự.

Sách giáo khoa giảng dạy, lúc đầu dùng tài liệu dịch ra từ chương trình Pháp của các đại học dân sự ở Sài Gòn, sau lần hồi các sách khoa học được giảng huấn ở West Point được khối Giáo Sư VHV dịch ra Việt Ngữ để dùng cho TVBQGVN. Cũng vì thế sau Quốc biến, nước mất nhà tan, phải đem thân lưu lạc quê người, nhiều Cựu SVSQ các khóa trẻ khi đi học lại tại các đại học Khoa học Mỹ đã được cho free một số Tín Chỉ, ngay cả được chấp nhận vào các đại học danh tiếng Mỹ như M.I.T, UCLA, UTA, George Washington v.v... Đã có rất nhiều cựu SVSQ/ TVBQGVN lấy được bằng Master hoặc Ph.D của Mỹ.

Lại nói đến việc bắt SVSQ chăm chú trong các lớp văn hóa. Sau này có lần nói về Giáo Sư Hải Quân Trung Úy Lê Phụng, Robert Lừa của K16, thích thú kể rằng "chẳng có ở một đại học nào mà các giáo sư có thể bắt ngay sinh viên ra nhẩy xồm tại chỗ, vì lơ là không nghe lời giảng, như ở đây". Hoặc đã có những SVSQ nhận được thư của Mẹ, của Chị khóc lóc khuyên con, em ráng học, nguyên bởi vì Ban Tâm Lý Chiến Nhà Trường đã gửi thư "mách Bu" về gia đình anh SVSQ lơ là học đó, với khuyến cáo xin dùng tình thân gia đình khuyên lon. Nhưng đây chưa phải là những áp lực nặng nề nhất về văn hóa.

Bây giờ hãy nói đến "Những Vật Tể Thần K16", khi CHT Trung Tá Trần Ngọc Huyền nhận thấy một số đông coi thường các môn văn hóa. Ngày mới vào trường 23 tháng 11 năm 1959, K16 có các Niên Trưởng thời Tân Khóa Sinh là K14. Trước hàng quân, có một Niên Trưởng, không hiểu cố tình hay vô ý hay nói đùa, đã khuyên Đàn Em, đại ý là :..." Đã vào Võ Bị, lớp Văn Hóa là chỗ để có thể nghỉ ngơi, các ông chỉ cần hết sức giữ gìn kỷ luật, lo học đàng hoàng quân sự rồi ra trường. Hơn nhau là ở đánh đấm. Nếu các ông thích học văn hóa thì tại sao không vào các đại học dân sự mà lại chọn Võ Bị..."

Nghe ra bùi tai, lại như có lý, một số đông Đàn Em K16 nghe ngay. Thế là đại họa đổ xuống, nạn nhân do may rủi, chứ nếu được thông báo kỹ trước, thì K16 không ai bị đại họa này. Cuối năm Thứ Nhất sau các cuộc khảo hạch, thành linh ngang xương có quyết định dấng xuống: Ai có điểm Văn Hóa dưới 8 điểm bị cho ra trường ngay, 9 điểm được "khoan hồng" cho theo học lại K17, không cho lấy điểm Quân Sự bù vào. Chuyện rất vô lý, nhưng 52 SVSQ/K16 đã phải ra trường sớm, mà oái oăm hơn nữa là với cấp Trung Sĩ (sau này đều tiếp tục thụ huấn ở Đồn Đề để trở thành các Chuẩn Úy hiện dịch. Đã có nhiều bạn trong số 52 CSVSQ/K16 này sau là sĩ quan rất có tiếng tăm, thành tích ở BĐQ, TQLC, có nhiều vị lên đến cấp trung tá. Trong số 52 SVSQ này, có một số có điểm Quân Sự rất cao, lên tới 15, 16 điểm. Nếu đem cộng với điểm Văn Hóa thì đã có điểm trung bình còn cao hơn 12, nhưng không được cứu xét).

Khi đề nghị trình về bộ Tổng Tham Mưu phê chuẩn, đã bị Bộ TTM bác bỏ với lý do là tất cả các đại học, điểm loại có

môn là 06, còn luôn luôn được lấy điểm các môn khác bù vào, nếu dưới 10 điểm vẫn được đúp 1 năm. Nhưng Trung Tá Huyền là người có uy tín với Tổng Thống và các vị lãnh đạo cao cấp, nên Bộ TTM nhượng bộ bằng lòng chấp thuận giải pháp cho ra trường sớm với cấp bậc Chuẩn Úy vì đây không phải lý do kỷ luật, mà vì điểm văn hóa yếu. Vậy nếu ở Thủ Đức, 1 SVSQ từ bị vào trường văn hóa có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, thụ huấn 6 tháng (lúc đó) và tốt nghiệp với cấp bậc Chuẩn Úy, thì 1 SVSQ hiện dịch vào trường Võ Bị Đà Lạt có Tú Tài lại đã thụ huấn 12 tháng, thì không thể có cấp bậc thấp hơn. Nhưng Trung Tá CHT Huyền nhất định không chịu, đích thân lên trình diện Tổng Thống trình bày, và cương quyết giữ vững quyết định cho ra trường với cấp bậc trung sĩ để đạt cho được tiêu chuẩn chương trình mới của TVBQGVN.

Có lẽ chính Tổng Thống cũng khó nghĩ. Nhưng sau cùng Tổng Thống Diệm phải chiều theo các lý lẽ biện giải của Trung Tá Huyền: Phải quyết định như vậy để làm gương cho các khóa sau, phải hết sức lưu tâm học Văn Hóa hầu có kiến thức vững chắc thực sự cho thời bình, như những tiêu chuẩn do chính Tổng Thống đề ra. Vì việc này, Trung Tá Huyền đã tự tạo cho cá nhân của ông nhiều hiềm khích và bị giải ngũ khi là Đại Tá trong giai đoạn Chính Lý của Tướng Nguyễn Khánh.

Ở Hải Ngoại, trong những năm 90, Mai Trung Ngọc có đến thăm cựu CHT Trần Ngọc Huyền nhiều lần, mỗi khi qua Texas. Ông ở Houston và không giao dịch với ai, kể cả K16. Chỉ cho cựu SVSQ K16 TVH biết địa chỉ. Lần đầu Ngọc cùng vài bạn K16 khác, được bạn H. đưa lại. Những lần sau đến một mình, Ngọc thưa với ông: "... những việc tận tâm tận lực vì Trường Võ Bị của Đại Tá thì cũng như các chỉ huy trưởng quân đội khác, cũng muốn đơn vị do mình chỉ huy được lẫy lừng hơn vậy thôi, nhưng Con xin gọi Đại Tá là Thầy vì đã có tấm lòng của bậc Thầy khi xưa. Thầy có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan, SVSQ học hết khóa thì ra trường, nhưng Thầy lại coi các SVSQ như đám học trò nhỏ, lo lắng muốn hết sức trang bị tinh thần trước khi phải đẩy chúng vào đấu trường. Thầy đã đích thân hướng dẫn luận bàn trong lớp Dẫn Đạo Chỉ Huy, do Thầy chế ra, hy vọng để đám học trò phải biết "phóng tâm suy tưởng vào tận tương lai". Các thí dụ Thầy

đưa ra, với kiểm chứng thực sự ngoài đơn vị không hoàn toàn đúng. Tuy nhiên thầy có một tấm lòng bao la. Chẳng có vị chỉ huy trưởng nào làm được như Thầy cả." Ngọc thấy mắt ông ẩm áp hơn.

Sau thân tình, trong một lần được chia xẻ đĩa xôi như bữa ăn trưa do Bà Thầy để lại cho ông, cùng nhìn chim sẻ rửa bánh mì ông dắt trên cây trước nhà, Ngọc lân la hỏi về việc 52 người bạn K16, nên biết thêm tình tiết. Ông nói nếu phải làm lại, ông vẫn làm như vậy, nhưng chỉ hối hận là đã không thông báo trước. Theo ông, khi phải làm một việc quan trọng thì phải sẵn sàng hy sinh. 52 người trẻ tuổi như là một sự hy sinh cho chương trình 4 năm Võ Bị được thành công như hoài bão của Tổng Thống Diệm và những vị lãnh đạo có ưu tư cho Đất Nước. Ông chẳng có lý do gì để thù hận những người tuổi trẻ đó cả.

Như thế 52 bạn cùng khóa 16 chúng tôi tự dung đã là VẬT HY SINH cho tương lai của Trường Mẹ. Ông cho biết sau sự kiện này, ông đã gặp đòn thù oán cá nhân, nhưng đã sẵn sàng chấp nhận. Khi tướng Nguyễn Khánh chính lý năm 1965, ông "được" bộ TTM cử làm "Thanh Tra Người Khinh Binh Tiền Phương", có nhiệm vụ đeo ba-lô, súng ngắn đi theo người khinh binh tiền phương thứ nhất, để biết khả năng tác chiến của khinh binh này. Trong các quân đội trên khắp thế giới, không có 1 nhiệm vụ nào như thế cho 1 Đại Tá cả. Ông được đưa về một Đại Đội Bộ Binh do 1 bạn trong số 52 K16 này, Trung Úy ĐĐY, chỉ huy. Nhưng chính Trung Úy ĐĐY đã bảo vệ, cứu ông. Sau đó ông được giải ngũ và làm giám đốc cho hãng xăng Esso Sài Gòn cho đến khi mất nước. Cận ngày 30-4-75, khi 2 cựu SVSQ K16 TĐK và BQ đang là Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Phó một Lữ Đoàn Nhảy Dù, ở Sài Gòn, ông đã liên lạc để cùng bàn soạn kế hoạch gì, chắc phải hỏi 2 đương sự TĐK và BQ mới rõ được.

Các SVSQ K14, 15, 16, 17, 18 được Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyền gọi là "Cùi", chúng tôi cũng tự gọi nhau là "Cùi". Có lần người viết hỏi ông "Cùi" có nghĩa là gì, thì ông nói "Cùi nghĩa là Cùi chứ còn gì nữa", nhưng tất cả đều hiểu rằng ông muốn các học trò của ông đừng bao giờ tự mãn, tự thị hãy học thêm để phục vụ những việc tốt đẹp. Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyền nay đã tạ thế, tôi viết các dòng trên như đề tưởng

niệm 1 bậc Thày Trở lại việc trước, lúc đó K16 còn lại và các khóa sau sợ xanh mặt lo "gạo" Văn Hóa. Riêng K16 sau cú đại họa chung đó đã nảy sinh tình lân cận trong khóa đặc biệt, lại như cấp thời mơ hồ đến những hy sinh bắt buộc phải chịu đựng và phải tình nguyện nhận lãnh. Có lẽ vì uyên nguyên tâm lý sâu xa đó, sau này ra trường đã có nhiều đơn vị trường đã đi vào Quân Sự, tử tiết cùng đơn vị như các Trung Đoàn Trưởng Đặng Phương Thành, Nguyễn Hữu Thông, Đoàn Cư, hoặc Lữ Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Xuân Phúc (Robert Lửa của K16), cùng các Tiểu Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Đăng Tổng, Đỗ Hữu Tùng.

Chắc cũng nên nhắc đến những đơn vị trường nhiều lần ngã khụy rồi lại đứng lên, trong mình vẫn còn mang nhiều mảnh sắt, như ở Nhảy Dù với các Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Phó LMN, TĐK, BQ, và "người về từ đôi Gió" PKB, hoặc ở TQLC với các Tiểu Đoàn Trưởng NKĐ, TVH, TNT và Trung tá TQLC Nguyễn Văn Cảnh (một trong 52 người ra Trường sớm) đã là một trong những người chỉ huy Tiểu đoàn "cắm cờ trên cổ thành Quảng Trị" năm xưa. BĐQ với các Liên Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng NVH, Hồ Văn Hòa, ĐTQ. Cũng trong tinh thần chia sẻ gian nguy, đã có Phi Đoàn Trưởng Trực thăng Vĩnh Quốc, có nhiệm vụ tải thương, tiếp tế cho An Lộc đã không ngại tắt motor, cho rơi thẳng, xuống gần đất mới mở lại để hy vọng tránh phòng không của Cộng Quân, hoặc như Hải Quân Trung Tá Nguyễn Như Phú, Hạm trưởng Dương Vận Hạm 504, trong nhiệm vụ chở quân dân di tản từ Miền Trung về Nam, đã chủ trương chỉ một chế độ khẩu phần, nước uống duy nhất cho tất cả sĩ quan, thủy thủy đoàn cùng hơn 10,000 quân dân di tản trong suốt trong tháng 3, 1975 kinh hoàng.

Nhắc lại, vì không phải là sử gia Quân Đội, mà chỉ là những cựu SVSQ K16, nên chúng tôi chỉ biết về những sự việc trong khóa mình. Nhưng chắc ở các khóa khác cũng có những sự việc hy sinh, anh hùng tương tự như vậy. Và cũng xin lớn tiếng khẳng định rằng không phải chỉ riêng có TVBQGVN đóng góp, mà những hành vi anh hùng, hy sinh tràn đầy khắp QLVNCH, trong việc đã tử chiến để chống lại cuộc chiếm tranh Xâm Lấn của Công Sản.

Hãy trở lại Khóa 16 bước vào giai đoạn trước khi "hạ sơn" 60 năm về trước và những thành tích sau ngày mãn khóa ngày 22 tháng 12 năm 1962:

- Ngày 24 tháng 11 1962, Khóa 16 bắt đầu năm thứ tư.

- Ngày 21-11-1962 K19 nhập học. Lần đầu tiên, TVBQGVN có 4 khoá cùng thụ huấn và Liên Đoàn SVSQ có 4 khóa gồm 1,000 SVSQ: K16, K17, K18, và 19.

- Vì tình hình chiến trường và nhu cầu cấp chỉ huy, Khóa 16 phải hoàn tất chương trình thụ huấn ngắn hơn 4 năm để được mãn khóa ngày 22 tháng 12 năm 1962 theo chỉ thị của TT Ngô Đình Diệm.

Khóa 16 là khóa đầu tiên được làm lễ mãn khóa tại Trường VBQGVN trên Vũ Đình Trường Đồi 1515. Có thể nói đây là Lễ Mãn Khóa long trọng nhất từ ngày thành lập Trường Võ Bị để chứng tỏ cho thế giới thấy sự trưởng thành của của Quân Đội VNCH là một quân đội độc lập. Thành phần tham dự chủ tọa bởi Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Phó TT Nguyễn Ngọc Thơ, Đại Tướng Lê Văn Ty (sau này là Thống Tướng), Bộ Trưởng Quốc Phòng, hầu hết Nội Các và ngoại giao đoàn, các Tư Lệnh Quân Binh Chung, Quân Khu và các sĩ quan đại diện các khoá, cùng hàng ngàn quan khách Danh dự.

Tuyển chọn đơn vị.

226 tân thiếu úy được phân phối:

Lục Quân: 15 sĩ quan được lưu dụng tại Trường, vì muốn duy trì các hệ thống chỉ huy và huấn luyện theo tinh thần cải tổ của TVBQGVN để đảm nhiệm các chức vụ chỉ huy trong LĐ/SVSQ và huấn luyện viên quân sự. Sau đó, số sĩ quan này đã được chuyển về các đơn vị. Thời gian sau lại có một số khác từ các đơn vị tác chiến được chuyển về Trường.

Nhảy Dù: 3 tân sĩ quan được tuyển chọn. Sau này được chuyển về thêm 2 sĩ quan K16.

Thủy Quân Lục Chiến: 10 tân sĩ quan được tuyển chọn. 3 SQ K16 khác cũng đã được chuyển về Binh Chung này.

Biệt Động Quân: 13 tân sĩ quan được tuyển chọn.

Lực Lượng Đặc Biệt: Không ai được tuyển chọn. Nhưng về sau, có 3 SQ/ K16 được chuyển về.

Các Sư Đoàn Bộ Binh: 166 tân sĩ quan chọn phục vụ trong 9 sư đoàn Bộ Binh.

Không Quân (KQ):

- 28 tân sĩ quan được chọn. Trong số này có 11 sĩ quan theo khóa hoa tiêu trực thăng và 2 sĩ quan theo khóa hoa tiêu khu trục tại Hoa Kỳ. Số còn lại theo học khóa hoa tiêu trực thăng tại phi trường Tân Sơn Nhất. Gần cuối khóa, 2 sĩ quan qua ngành quan sát. Sau có 1 sĩ quan từ TQLC chuyển về TTHL/ KQ Nha Trang, một thời gian sau đã giữ chức Liên Đoàn Trưởng LĐ/ SVSQ/ KQ. Một sĩ quan bộ binh được tuyển về KQ phục vụ tại đơn vị phòng thủ căn cứ.

Hải Quân (HQ):

15 tân thiếu úy được thực tập trên các loại chiến hạm trong thời gian chờ nhập học Khóa 13 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang vào tháng 5 năm 1963. Nhưng vì không đồng ý đeo Alpha thiếu úy trong 2 năm thụ huấn và phải theo quy chế truyền thống SVSQ Hải quân (ngoại trừ không phải qua 8 tuần huấn nhục), nên 8 sĩ quan sinh viên Hải Quân xin đổi quân chủng và đã được bộ TTM chấp thuận. 7 Sĩ quan sinh viên K16 tiếp tục theo học Khóa 13 Hải Quân và được tốt nghiệp Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang ngành chỉ huy vào tháng 12 năm 1964 cùng lúc với sự thăng cấp HQ trung úy hiện dịch.

III. KHÓA 16 VÀ NHỮNG THÀNH QUẢ TỔNG QUÁT.

Trước ngày 30-4-1975, sĩ quan Khóa 16 mang cấp bậc cao nhất: 6 Đại Tá, trong đó 1 Đại Tá tự vẫn tại Qui Nhơn, sau khi từ chối lên tàu di tản, 1 Đại Tá bị bức tử trong trại tù lao động khổ sai Cộng Sản tại Hoàng Liên Sơn năm 1976 sau khi tổ chức vượt ngục không thành cùng 3 vị Đại tá khác. Một Trung Tá từ trận được truy thăng Đại Tá.

SQ đảm nhiệm các chức vụ quân sự tại:

- Trường VBQGVN: Các sĩ quan cán bộ Trung Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, và Đại Đội Trưởng của Trung Đoàn SVSQ; Trưởng Phòng Điều hành quân sự vụ, và các SQ/ HLV các bộ môn quân sự.

- Không Quân: 1 Không Đoàn Trưởng, 1 Không Đoàn Phó, 6 Phi Đoàn Trưởng, 1 Tham Muu Phó An Phi Sư đoàn, 1 Trưởng Phòng Kế Hoạch BCH/ Liên Đoàn Kiểm Báo, 1 Trưởng

Phòng Thống Kê & Huấn Luyện BCH Hành Quân KQ, 1 sĩ quan phòng thủ căn cứ, 1 Liên Đoàn Trưởng LĐ/SVSQ thuộc TTHL/KQ Nha Trang.

- Hải Quân: 3 Hạm Trưởng, 1 Chỉ Huy Trưởng THD của Bộ Tư Lệnh Hải Quân, 1 CHT/Căn Cứ Hải Quân Nha Trang, 1 sĩ quan Đại Diện Hải Quân tại Bộ TTM, 1 sĩ quan đại diện Hải Quân tại Trung Tâm Phát Triển Khả Năng Tác Chiến Bộ TTM.

- Bộ TTM: Trưởng Ban các Phòng, Sở và Tổng Hành Dinh, ĐĐT/ ĐĐ1/ Quân Cảnh.

- Nhảy Dù: 2 Lữ Đoàn Trưởng (LĐT), 1 Lữ Đoàn Phó, 1 Tiểu Đoàn Trưởng.

- Thủy Quân Lục Chiến: 2 Lữ Đoàn Trưởng, 2 Lữ Đoàn Phó, 3 Trưởng Phòng BTL/ SĐ/ TQLC, 5 TĐT, 1 LĐT và 1 LDP mất tích, 1 LĐT chết trong trại tù lao động khổ sai của CS tại Bắc Việt.

- Lực Lượng Đặc Biệt: 1 CHT Đoàn Công Tác 11 thuộc Sở Công Tác Nha Kỹ Thuật TTM, 1 Phụ tá B Trưởng KonTum, 1 HLV/ LLDB tại Long Thành, 1 Chỉ Huy Toán.

- Biệt Động Quân: 1 Liên Đoàn Trưởng và một số tiểu đoàn trưởng.

- Bộ Binh: 7 Trung Đoàn Trưởng (2 tử trận và 1 bị CS Hà Nội sát hại trong trại giam ở Miền Bắc) và một số Trưởng Phòng cấp SĐ, Trung Đoàn Phó, Liên Đoàn Trưởng Địa Phương Quân.

* Nha Quân Pháp: 1 Giám Đốc Quân Lao, 1 CHT Trại Giam tù phiến cộng.

* Chức vụ hành chánh: 2 Tỉnh Trưởng, và 27 Quận Trưởng (6 QT đã hy sinh)

Một số Trưởng Ty các Bộ trong chính phủ. BTL Cảnh Sát, và 4 QT Cảnh Sát.

- Chức vụ dân cử: Một nghị viên tỉnh, một nghị viên thị xã, Một nghị viên Đô Thành Sài Gòn..

Sau ngày 30-4-1975:

Đa số SQ Khóa 16 bị đi tù lao động khổ sai của CS, ngoại trừ 1 số ít may mắn di tản.

* Vượt thoát lao tù cộng sản thành công: Trung Tá Nguyễn Phú Thọ.

* Chết trong lao tù CS: Đại Tá Đặng Phương Thành, và Trung Tá Nguyễn Đăng Tổng.

Nhìn lại biết bao nhiêu bạn đã đền nợ nước từ ngày ra trường cho đến ngày tan hàng 30/4/1975, nhiều bạn đã bỏ mình trong trại cải tạo, trên đường tìm tự do, và nhiều bạn đã ra đi vì tuổi già bệnh tật trên quê hương thứ hai này.

Xin các Huynh Đệ một phút để tưởng nhớ đến các Huynh Đệ của chúng ta đã không còn nữa.

Xin gửi lại vài hình ảnh ngày "Những Ngày Xưa Thân Ái" trên Đỉnh 1515, 22/12/1962.

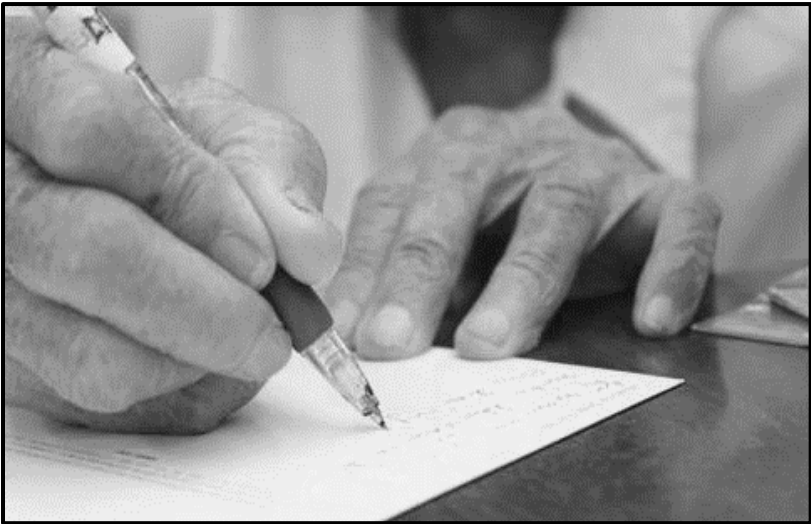
Chẳng phải bài này viết ra chỉ với mục đích đề cao các cựu SVSQ Trường VBQGVN hay Khóa 16, nhưng để thấy việc huấn luyện một người sĩ quan Võ Bị đã tốn kém dường nào trước năm 1975 ngay trong lúc toàn dân đang phải lo chống trả cuộc xâm lăng của Cộng quân. Ngoài ra, còn phải nói tới kỳ vọng của dân Miền Nam qua những Nguyên Thủ Quốc Gia đã đặt để ở chúng ta.

Nếu thật sự chương trình huấn luyện của TVBQGVN đã đào tạo ra những sĩ quan có khả năng ĐA HIỆU, thì dù bất cứ trong hoàn cảnh nào, dưới không gian và thời gian nào, chúng ta cũng phải chứng tỏ tinh thần Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm. Dĩ nhiên sau năm 1975, dù chúng ta không còn cầm súng nhưng chúng ta vẫn có thể cầm bút, hoặc đề ra những phương thức khác để làm tròn bổn phận. Nên nhớ tất cả chúng ta chưa ai tự ý tuyên bố từ bỏ nhiệm vụ.

Sau 60 năm từ ngày ‘hạ sơn’, đặc biệt là trong thời gian chiến tranh Việt Nam, Khoá 16 thực sự đã phục vụ bằng tất cả khả năng, bằng những hy sinh xương máu với tinh thần trách nhiệm truyền thống của những Sĩ quan tự hào xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khoá 16 cũng đã ít nhiều góp phần viết lên những chiến tích bi hùng, những trang sử vẻ vang trong Quân sử cận đại của Quân Lực VNCH.

Bức Thư Cha Già Gửi Con Gái Nhân Ngày Father's Day.

HOÀNG YẾN



Đây là thư của người cha già gửi con gái nhân ngày Father's Day, được viết với rất nhiều xúc động. Theo nội dung bài viết, tác giả là một vị cao niên đã 80 tuổi: cựu sĩ quan VNCH, cựu tù chính trị, cựu thuyền nhân, vượt biên tới Mỹ trước đây 18 năm (1987). Bài viết được chuyển tới bằng email, mong tác giả sẽ có thêm những bài viết mới và vui lòng bỏ túc chi tiết tiểu sử và địa chỉ liên lạc. Father's Day 2005.



*Con gái của Ba,
Còn bốn tháng nữa con tròn 56 tuổi. Nhưng trong lòng
Ba con vẫn còn trẻ như tuổi 15.*

*Ba nhớ lại cũng ngày này 18 năm về trước, cha con mình
đùm túm dắt nhau đi vượt biên, rồi sang Mỹ.*

*Ba nói là "đùm túm" vì hồi đó Ba tù trại tù "cải tạo" về
thì con đã gần 40 tuổi.*

*Khô. Nghèo. Nhìn con gái Ba héo úa dung nhan mà Ba
khóc ròng.*

*Tại ba! Tại Ba hết thầy! Làm con gái của một "sĩ quan
ngụy" nên từ trường Đại Học ra con không có việc làm.*

*Hàng ngày, ngồi ở góc chợ Bàu Hoa vùng Ngã Tư Bảy
Hiền-Sài Gòn để bán từng tô bún mắm.*

Cứ ba tháng một lần lặn lội ra Bắc thăm Ba.

*Năm 1975 Mẹ con mới 50 tuổi. Người vẫn nghĩ rằng Ba
chỉ đi "học tập ít ngày". Thành ra, nghe Ba đi Bắc, Mẹ con bị
shock. Cộng thêm bệnh cao huyết áp sẵn có Mẹ còn "nhất định
nằm một chỗ!". Thế là con gái của Ba vừa lo cho Mẹ, vừa lo cho
Ba. Ba ở tù 8 năm thì Mẹ con mất. Phải đến 4 năm gian khổ đời
con nữa Ba mới được trở về.*

*Buổi tối đoàn viên ấy, cha con mừng mừng tủi tủi. Nhìn
ảnh Mẹ con vẫn như tươi cười Ba tan nát cả lòng.*

*Nhưng biết nói làm sao "Vận mệnh cá nhân mình gắn liền
với vận mệnh quốc gia dân tộc".*

*Cả thời tuổi trẻ của Ba hầu như đi khắp 4 vùng chiến
thuật. Mẹ con cứ bồi hồi theo dõi đường Ba đi. Không biết mình
sẽ thành góa phụ lúc nào. Thời gian ở nhà của Ba rất ít. Con là
con đầu lòng. Lại là con gái. Cảm ơn con gái của Ba. Một đứa
con gái có lòng hiếu thảo.*

*Trong một lần thăm nuôi tại trại tù, con kể Ba nghe: Từ
nhà mình tới chợ Bàu Hoa chừng non 1 cây số. Sáng nào con
cũng bày hàng bún mắm ra. Mùi mắm kho thơm lừng. Có cả tôm
thế lột, thịt quay, cà tím. Có cả những rau nhút, cây bông súng,*

rau đắng, húng cây, giá sống và bắp cải bào. Khách hàng đông lắm!

Con còn cười vui nói với Ba:

Khi nào Ba về con sẽ mở một tiệm bún mắm và rau VÂN KHANH cho Ba ngồi thu tiền.

Ba nghe với lòng se sắt.

Con gái của Ba,

Trở trâu thay, lúc Ba về con đã là con gái lỡ thì. Ba buồn lắm. Nhờ ơn Thượng Đế mình vượt biên một lần trót lọt. Ba đặt chân đến đất Mỹ vào cái tuổi người ta sắp nghỉ ngơi. Chính vì vậy mà con lại khổ vì Ba. Con không muốn Ba đi làm ca đêm giữa trời rét buốt. Con nói cái lạnh miền Bắc Việt Nam đã cứa nát thịt da Ba cả chục năm trời cũng đủ lắm rồi. Ba hãy để con lo. Nhưng Ba đâu đành lòng như thế.

Buổi sáng con ra khỏi nhà là Ba cũng đi. Tiệm giặt ủi gần nhà mình quá mà. Ba nhận phần việc ủi và xếp quần áo. Đi tới đi lui xem máy giặt nào ngưng. Máy sấy nào đồ đã khô. Chỉ vậy thôi. Một ngày, tính ra Ba đi cũng gần 5 cây số. Tội nghiệp con gái của Ba. Lúc người ta báo tin Ba bị xỉu thì con khóc ròng. Ba về nhà ở không cho con nuôi tiếp. Thật người xưa nói đúng! "Trẻ cậy cha, già cậy con" mà.

Vân Khanh con,

Cho đến một buổi chiều, con đưa về nhà một trung niên trẻ. Trung niên mà Ba cho là "trẻ". Vì Ba thấy diện mạo anh ta cũng dễ nhìn. Ba mừng vì con của Ba rồi cũng có một bến đò để neo thuyền. Ba cầu mong cho con hạnh phúc.

Chồng của con cũng là chiến hữu của Ba. Gia cảnh cũng không may mắn giống như Ba. Vợ anh đã chết trong lần đi thăm chồng. Cả chiếc xe lăn xuống vực. Từ đó anh dờ dờ ương ương. Qua Mỹ rồi anh vẫn sống như người mộng du. Cho tới ngày gặp con. Tình yêu thật là kỳ diệu! Chẳng những khiến cho con gái của Ba trẻ lại mà anh chàng "dở hơi" kia cũng chùng như mới cải lão hoàn đồng.

Cứ 4 giờ khuya, anh thức dậy đi bỏ báo. Tới 9 giờ sáng về. Nghỉ ngơi rồi 5 giờ chiều đi vào hăng. 1 giờ đêm mới trở về

nhà. Ba cảm ơn Thượng Đế lần nữa vì con có người chồng hiền lành và độ lượng. Chứ vào tuổi của Ba không bị đưa vào nhà dưỡng lão là hiếm lắm. Con nhớ gia đình Bác Th. Không? Hai bác cưới vợ cho anh Cảnh từ lúc còn ở Việt Nam. Vậy mà qua Mỹ rồi Bác Thanh bị cô dâu xem như gánh nặng. Nhất định đòi anh Cảnh phải đưa Mẹ vào Nursing home cho đến chết.

Vân Khanh con,

Cả một thời trẻ tuổi của con đã dành để sống cho cha mẹ. Bây giờ con hãy sống cho con đi. Ba rất cảm động mỗi lần khách đến thăm nhà con hay nói: Vợ chồng con có phúc lắm nên suýt soát tuổi 60 mà vẫn còn có cha để phụng dưỡng. Phải! Hồi đó ba khó nghĩ mỗi lần nghe người ta cho rằng sự sống con người tính theo công thức: 5 năm, 6 tháng, 7 ngày. Nghĩa là ở tuổi đời 5 bó, tuổi thọ tính theo năm. Đến 6 bó thì tính theo tháng, mà 7 bó thì tính theo ngày. Ba đã 80, chắc phải tính theo giờ quá!

Cảm ơn vợ chồng con đã chăm sóc Ba mỗi ngày.

Con nói: Ba ơi! Với chúng con ngày nào cũng là Father's Day cả.

Ba thật có lỗi với con. Hồi đó Ba vẫn buồn thâm trong lòng khi mẹ con sinh con là con gái. Ông Nội con sợ Ba chết trận thì không có con trai nối dõi tông đường. Còn nếu Ba già mà yếu đau thì con là gái không thể chăm cho Ba được.

Ca dao có câu:

“Trai mà chi. Gái mà chi”

Con nào có nghĩa có nghì thì hơn.

Nói đến đây Ba chợt nhớ loáng thoáng câu chuyện "Tám đắp mông ngựa" mà Ba đã đọc từ rất lâu:

Chuyện kể:

Một người cha đã đem cả gia tài còn lại của mình cưới cho con cô vợ giàu, trẻ đẹp. Một thời gian đầu sống vui. Rồi những đứa cháu nội lần lượt ra đời. Người cha mỗi ngày một già yếu. Người con trai rất yêu và nể vợ. Dần dần quên đi trong nhà còn có người cha. Mùa Đông lạnh lẽo mà sức già chịu không thấu những ngày giá tuyết phủ phàng. Trong khi những con ngựa nuôi trong chuồng thì được giữ ấm bằng những tấm đắp mông.

Đến chừng không thể chịu đựng được nữa người cha bèn gọi con trai để nói rằng:

- Con ơi, hãy cho cha một tấm đắp mông ngựa để cha để ngủ vì mùa Đông này lạnh quá!

Con dâu nghe được bèn nói với chồng:

- Anh hãy lấy tấm đắp cũ ngoài sân kia mà cắt cho cha một nửa.

Người con trai làm theo lời vợ. Trong lúc cố dùng sức cắt đôi tấm đắp ra thì đưa con nhỏ đến gần, hỏi:

- Cha ơi, sao không cho ông Nội cả tấm đi. Cha cắt ra làm chi?

Người cha trả lời:

- Để dành con à.

Hôm sau, người con trai thấy đưa con mình cũng đem tấm đắp mông ngựa khác cắt ra làm đôi. Người con trai giận dữ hỏi:

- Con làm cái gì vậy? Tại sao con cắt nó ra?

Đưa con nhỏ đáp:

- Nửa tấm này con cho ông Nội. Còn nửa này để dành khi nào cha già con sẽ cho cha.

Người cha giật mình hối hận. Từ đó, hết lòng chăm sóc cha mình cho đến cuối cuộc đời.

Vân Khanh,

Ba ước ao những người cha khác cũng có con hiếu thảo như con gái của Ba.

Ba rất tự hào về con. Trong lúc có biết bao gia đình, cha mẹ ngậm đắng nuốt cay vì những đứa con Việt Nam sống theo kiểu Mỹ. Rất tự do! Thậm chí đã khước từ hai chữ HIẾU KÍNH cha mẹ, làm cho các bậc sinh thành hàng ngày sống "nước mắt chan cơm" thì Ba đã được vợ chồng con hết lòng chăm chút từng miếng ăn, giấc ngủ.

Người xưa nói: "Hiếu thuận hườn sanh hiếu thuận tử. Ngõ nghịch hoàn sinh ngõ nghịch nhi".

Ba ước nề nếp gia đình mình là như vậy.

Ba của con,

HOÀNG YẾN